

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG ANA
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2024/HNGĐ-ST
Ngày 21 tháng 6 năm 2024
“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Tuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thế Chiến và ông Vũ Kim Quy

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa: Bà HĐok Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Ana xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2024 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2024/QĐST-HNGĐ ngày 03/6/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Dương Thị Mỹ D, sinh năm 1968.

Địa chỉ: 3 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Phan Hữu V, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/01/2024 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn bà Dương Thị Mỹ D trình bày:

Bà tự nguyện đăng ký kết hôn với ông Phan Hữu V vào ngày 19/9/2022 tại UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi kết hôn bà và ông V hòa thuận hạnh phúc đến cuối năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, tình trạng mâu thuẫn

ngày càng trầm trọng hơn, không thể khắc phục được, bà thấy không còn tình cảm với ông V nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà ly hôn ông V.

Về con chung: Bà và ông V không có con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Phan Hữu V đã được thông báo và triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Krông Ana phát biểu ý kiến: Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn”.

Bị đơn cư trú tại huyện K nên Tòa án nhân dân huyện Krông Ana thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử trong thời hạn luật định, đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về tư cách tham gia tố tụng: Xác định nguyên đơn bà Dương Thị Mỹ D, bị đơn ông Phan Hữu V là đúng quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thu thập chứng cứ Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ đúng theo quy định tại Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của đương sự. Bị đơn không thực hiện các quyền, nghĩa vụ của đương sự.

Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Mỹ D, xử cho ly hôn giữa bà D và ông Phan Hữu V.

Về con chung: Các đương sự không có con chung nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Các đương sự không có nợ ai nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, nguyên đơn bà Dương Thị Mỹ D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Dương Thị Mỹ D có đơn khởi kiện xin ly hôn bị đơn ông Phan Hữu V. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn”. Bị đơn ông Phan Hữu V có địa chỉ cư trú tại thôn A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Dương Thị Mỹ D có đơn xét xử vắng mặt, bị đơn ông Phan Hữu V đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị Mỹ D xin ly hôn ông Phan Hữu V thấy rằng:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà D và ông V có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 19/9/2022, là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng bà D, ông V hòa thuận hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, mâu thuẫn càng ngày càng trầm trọng. Nay bà D yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho bà ly hôn ông Phan Hữu V.

Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy, sau khi bà D và ông V đăng ký kết hôn, hai người có chung sống tại thôn A xã E, huyện K được một thời gian ngắn, sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xảy ra cãi vã, bà D đã chuyển về thành phố B để sinh sống, còn ông V vẫn sinh sống làm ăn ở thôn A xã E, K. Quá trình chung sống giữa bà D và ông V không có con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng quan hệ hôn nhân giữa bà D và ông V đã xảy ra mâu thuẫn ở mức độ trầm trọng và kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà D, cho bà D được ly hôn ông V là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung: Bà D và ông V không có con chung nên không đặt vấn đề giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[3.4] Về nợ: Nguyên đơn xác định không nợ ai khoản nợ nào không đề cập giải quyết.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Về án phí: Nguyên đơn bà Dương Thị Mỹ D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của Dương Thị Mỹ D.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Dương Thị Mỹ D và ông Phan Hữu V.

2. Về án phí: Nguyên đơn bà Dương Thị Mỹ D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí tại biên lai số 8261 ngày 30/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Ana.

Các đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS huyện;
- Chi cục THADS;
- UBND xã Ea Bông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Đình Tuyên